

CHƯƠNG IV

PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC Ở CÁC NƯỚC THUỘC ĐỊA VÀ NỬA THUỘC ĐỊA (1918 – 1945)

I. CAO TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC GIAI ĐOẠN 1918-1923

1. Cao trào giải phóng dân tộc ở Châu Á

Từ cuối thế kỷ XVI, Châu Á với nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, nguồn nhân lực dồi dào, đã trở thành mục tiêu xâm lược của các nước đế quốc phương Tây.

Sang thế kỷ XIX, hầu hết các nước Châu Á đã thành thuộc địa, nửa thuộc địa của các đế quốc Anh, Pháp, Mỹ, Nhật Bản, Hà Lan ...

Sau thế chiến lần I, do tác động mạnh mẽ của Cách mạng tháng Mười Nga, sự biến đổi sâu sắc kinh tế- xã hội trong từng nước đã thúc đẩy phong trào cách mạng giải phóng dân tộc ở châu Á lên cao và lan rộng hơn so với châu Phi và châu Mỹ la tinh, tiêu biểu ở một số nước như Trung Quốc, Mông Cổ, Thổ Nhĩ Kỳ ...

Ở Trung Quốc, Phong trào Ngũ Tứ (4-5-1919), bùng nổ mở đầu cho cuộc cách mạng dân chủ mới tiếp diễn trong suốt 30 năm sau nữa. Phong trào Ngũ Tứ là một phong trào yêu nước rộng lớn đã thúc đẩy phong trào công nhân Trung Quốc nhanh chóng kết hợp với chủ nghĩa Mác – Lênin và dẫn đến việc thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc năm 1921.

Mông Cổ, cuộc cách mạng nhân dân thắng lợi 1921 và thành lập ra nước Cộng hòa nhân dân Mông Cổ (1924), đó là nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở châu Á.

Thổ Nhĩ Kỳ, cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc 1919-1922 do giai cấp tư sản lãnh đạo đã thắng lợi. Ngày 29-10-1923, thiết lập chế độ Cộng hòa.

2. Phong trào cách mạng ở Châu Phi

Ở châu Phi, phong trào đấu tranh mạnh ở Ai Cập. Năm 1918, những tiểu tổ XHCN xuất hiện ở Cairo, sau đó hợp nhất thành Đảng XH. Năm 1921 lấy tên là Đảng CS. Từ 1918-1923, nhân dân Ai Cập đã đấu tranh anh dũng nhưng thiếu sự lãnh đạo thống nhất nên cuối cùng bị thực dân Anh đàn áp. Tháng 5-1923, Hiến pháp mới được ban hành, nhưng trên thực tế ảnh hưởng của đế quốc Anh vẫn giữ nguyên.

Ở châu Phi nhiệt đới, trong những năm 1918-1920, phong trào bãi công rộng lớn diễn ra rộng lớn ở châu Phi. Đảng CS Nam Phi ra đời 1921, đại hội toàn Phi lần I họp năm

1919 ở Paris, có 17 đại biểu tham dự, đã đề ra nghị quyết về quyền của người Phi được tham gia cai quản đất nước.

3. Phong trào cách mạng ở châu Mỹ latin

Ở châu Mỹ latin, phong trào ở nhiều nước, tiêu biểu như Argentina, trong 1919 có 367 cuộc bãi công. Ngày 6-1-1918. Đảng CS Argentina ra đời. Ở Mêhicô, trong những năm 1920-1921, các Xô viết được thành lập.

Tóm lại, nhìn chung cao trào cách mạng giải phóng dân tộc giai đoạn 1918 -1923 đã diễn ra sôi nổi mạnh mẽ khắp các châu lục tiến công vào CNĐQ và các thế lực phản động trong nước, góp phần bảo vệ cách mạng Nga và nhà nước vô sản đầu tiên trên thế giới. Đặc điểm của cao trào cách mạng này là giai cấp vô sản đã tích cực tham gia và đóng vai trò lãnh đạo cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở nhiều nước dẫn đến sự ra đời của các ĐCS.

II. PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC TRONG NHỮNG NĂM 1924-1929

Đặc điểm nổi bật của phong trào cách mạng 1921-1929 là phong trào công nhân ở các nước TBCN xuống thấp nhưng phong trào giải phóng dân tộc vẫn tiếp diễn mạnh mẽ khắp các nước châu Á, châu Phi, châu Mỹ latin.

Nhìn chung cao trào giải phóng dân tộc trong những năm 1924-1929 cuối cùng cũng bị đàn áp đẫm máu nhưng đã biểu hiện ý chí quyết tâm chiến đấu vì độc lập tự do, dân chủ của các dân tộc bị áp bức. Đó là một trong những nhân tố quan trọng làm cho sự ổn định của thế giới tư bản chỉ mang tính chất tạm thời.

III. PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ PHONG TRÀO MẶT TRẬN NHÂN DÂN CHỐNG PHÁT XÍT TRONG NHỮNG NĂM 1929-1939

Đây là thời kì khủng hoảng sâu sắc và toàn diện của thế giới tư bản. Từ khủng hoảng kinh tế dẫn đến khủng hoảng chính trị. CNPX xuất hiện và gây chiến tranh thế giới mới. Vào giữa những năm 30, ở nhiều nước thuộc địa và phụ thuộc đã thành lập mặt trận dân tộc thống nhất tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân dân yêu nước nhằm chống bọn phản động thuộc địa có nguy cơ phát xít và chiến tranh xâm lược

Ở châu Á, tiêu biểu cuộc đấu tranh chống nền thống trị phản động của chính quyền Tưởng Giới Thạch và cuộc kháng chiến chống phát xít Nhật bảo vệ đất nước

của nhân dân Trung Quốc. Ở Ấn Độ, phong trào đấu tranh chống thực dân Anh diễn ra rộng khắp đất nước dẫn đến sự ra đời của ĐCS Ấn Độ (11-1939) đánh dấu một bước phát triển mới trong phong trào giải phóng dân tộc ở Ấn Độ. Ở Đông Nam Á, đầu những năm 30, một số ĐCS được thành lập mở ra thời kì mới trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

Ở châu Mỹ latin, trong những năm 1929-1933, hậu quả khủng hoảng kinh tế đánh một đòn nặng nề vào các nước của khu vực này, hàng hóa xuất khẩu giảm nghiêm trọng, nạn đói thất nghiệp diễn rækhấp nơi đẩy mạnh cuộc đấu tranh của các lực lượng dân chủ và yêu nước trong nhiều nước. Tiêu biểu như Pêru, Mêhicô, Chilê, Áchentina, Braxin...

Tóm lại, phong trào giải phóng dân tộc trong những năm 1929-1939 đã có các bước tiến so với thời kì trước, với sự tham gia của đông đảo quần chúng công nông và các tầng lớp trung gian ở thành thị, đặc biệt đã tăng cường vai trò của giai cấp công nhân dưới sự lãnh đạo của các ĐCS trẻ tuổi, đã chiến đấu vì độc lập dân tộc và tiến bộ của xã hội.

IV. PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC TRONG CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI (1939-1945)

Cùng với chiến thắng của các lực lượng đồng minh dân chủ do Liên Xô đứng đầu, trong những điều kiện lịch sử cụ thể ở mỗi nước, nhân dân các dân tộc thuộc tiêu biểu là châu Á đã anh dũng đấu tranh giành được độc lập ở các mức độ khác nhau tiêu biểu như ở Trung Quốc, Triều Tiên và các nước Đông Nam Á đã góp phần không nhỏ vào cuộc đấu tranh chống phát xít của nhân dân thế giới

V. PHONG TRÀO CÁCH MẠNG TIÊU BIỂU – CUỘC CÁCH MẠNG DÂN TỘC DÂN CHỦ Ở TRUNG QUỐC (1919 – 1945)

1. Cách mạng Trung Quốc chuyển từ dân chủ tư sản kiểu cũ sang dân chủ tư sản kiểu mới.

Tháng 6-1919, trung tâm yêu nước từ Bắc kinh đã chuyển đến Thượng Hải là trung tâm công thương nghiệp lớn của Trung Quốc. Quân chủ lực của phong trào chuyển từ học sinh sang giai cấp công nhân. Phong trào Ngũ Tứ lan rộng ra 20 tỉnh và 100 thành phố, lực lượng chủ yếu là giai cấp công nhân. Phong trào đã giành được thắng lợi buộc chính phủ Trung Quốc phải thả những người bị bắt và không kí tên vào hòa ước Vécxai. Phong trào Ngũ Tứ đánh dấu thời kì giai cấp công nhân Trung Quốc đã trở thành một lực lượng chính trị lớn mạnh và bắt đầu bước lên vũ đài chính trị tạo điều kiện cho Chủ nghĩa Mác – Lênin truyền bá rộng rãi Trung Quốc. Ngày 1-7-1921,

Đại hội thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc tiến hành ở Thượng Hải, thông qua điều lệ và cử ra cơ quan lãnh đạo Đảng do Trần Độc Tú đứng đầu. Đó là một bước ngoặt quan trọng trong lịch sử Trung Quốc.

2. Cuộc cách mạng nội chiến ở Trung Quốc (1924-1927)

Tháng 6-1923, ĐCS Trung Quốc họp đại hội lần 3 thông qua nghị quyết hợp tác giữ ĐCS và Quốc Dân Đảng. Quốc Dân Đảng đã đưa ra chủ nghĩa “tam dân mới”, về nguyên tắc cơ bản giống với thời kì cách mạng dân chủ tư sản của ĐCS Trung Quốc, trở thành cơ sở chính trị cho sự hợp tác của ĐCS và Đảng Quốc dân. Tôn Trung Sơn đã xây dựng chính quyền ở Quảng Châu và vùng phụ cận phát triển lực lượng về mọi mặt, mở trường quân sự Hoàng Phố để đào tạo các sĩ quan cho quân đội cách mạng. Mặt trận thống nhất cách mạng được hình thành tạo điều kiện cho phong trào quần chúng và công nhân mở rộng và phát triển. Tháng 3-1925, Tôn Trung Sơn lâm bệnh và từ trần tại Bắc Kinh. Phái hữu trong Quốc Dân Đảng, đại diện là Đới Quý Đào và Tưởng Giới Thạch đã tăng cường chống lại ĐCS Trung Quốc âm mưu lái cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân theo con đường chính trị phản động của chúng.

Tháng 7-1926, quân đội cách mạng thực hiện cuộc “chiến tranh Bắc phạt” giành thắng lợi giải phóng cả một vùng rộng lớn ở Hoa Trung, lưu vực Dương Tử. Tháng 1-1927, chính phủ cách mạng Quảng Châu dời về Vũ Hán. Tháng 3-1927, quân đội cách mạng giải phóng Thượng Hải. Cuộc chiến tranh cách mạng đang trên đà tiến lên, các thế lực đế quốc lo sợ đã cấu kết với lực lượng phản động trong nước để phá hoại cách mạng và còn liên hệ với phái hữu của Quốc dân Đảng can thiệp trắng trợn chống phá cách mạng Trung Quốc.

Tháng 4-1927, Tưởng Giới Thạch tiến hành cuộc chính biến phản cách mạng ở Thượng Hải giết hại hàng ngàn đảng viên cộng sản và công nhân cách mạng. Ngày 18-4, Tưởng Giới Thạch tuyên bố thành lập “chính phủ Quốc dân” tại Nam Kinh, đại diện cho quyền lợi của đại địa chủ, đại tư sản mại bản Trung Quốc. Trước tình hình đó, chính phủ cách mạng Quảng Châu do Uông Tinh Vệ cầm đầu đã dao động. Tháng 7-1927, công khai phản bội lại cách mạng, li khai với ĐCS, tàn sát dã man những người cộng sản và quần chúng cách mạng khắp trong nước. Cuộc nội chiến cách mạng lần thứ I đến đây thất bại. Tuy vậy nó vẫn được coi là cuộc cách mạng vĩ đại của nhân dân và ĐCS Trung Quốc, nêu lên những bài học kinh nghiệm quan trọng cho cách mạng Trung Quốc.

3. Cuộc nội chiến cách mạng lần II ở Trung Quốc và cuộc đấu tranh chống phát xít Nhật (1927-1937)

Từ 1927 – 1930, đã diễn ra các cuộc chiến tranh liên miên giữa tập đoàn Tưởng Giới Thạch với các tập đoàn quân phiệt khác. Có Mỹ giúp sức. Tưởng Giới

Thạch đã đánh bại các địch thủ, thiết lập nền thống trị trong phạm vi cả nước, thực hiện chính sách phản động, đại diện cho thế lực phong kiến phản động Trung Quốc.

Nhiệm vụ của cách mạng dân tộc dân chủ Trung Quốc trong giai đoạn mới là đánh đổ chính quyền Tưởng Giới Thạch. Những người Cộng sản Trung Quốc tiếp tục tổ chức lãnh đạo quần chúng đấu tranh thành lập quân đội cách mạng của nhân dân Trung Quốc do Đảng cộng sản lãnh đạo (ngày 1-8-1927)

Cuộc đấu tranh của cách mạng Trung Quốc thời kỳ này gặp rất nhiều khó khăn. Tưởng Giới Thạch tiến hành khủng bố đàn áp đẫm máu phong trào cách mạng. Thiên tai mất mùa liên miên .Lại thêm sự can thiệp của đế quốc bên ngoài .

Tháng 6-1928, Đảng cộng sản Trung Quốc họp Đại hội tại Mátxcơva tổng kết cuộc cách mạng 1924-1927, lên án chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh của Trần Độc Tú, và khai trừ y ra khỏi đảng. Đại hội xác định tính chất của cách mạng Trung Quốc là cách mạng dân chủ tư sản, nhiệm vụ quan trọng trước mắt của những người cộng sản là vận động quần chúng, tích lũy lực lượng thành lập Hồng quân công nông, mở rộng cách mạng ruộng đất. Trong những năm 1929-1930, phong trào đấu tranh vũ trang và xây dựng căn cứ địa cách mạng phát triển mạnh, xây dựng được 19 khu căn cứ, lập 13 đạo quân có 6 vạn người. Cuối 12-1930, Hồng quân đã đập tan 10 vạn quân của Tưởng Giới Thạch khi chúng vây đánh vào căn cứ địa cách mạng Trung ương. Tháng 2-1931, Hồng quân lại đập tan cuộc vây đánh lần thứ hai gồm 20 vạn tên của Tưởng và tháng 7-1931 đánh tan cuộc vây thứ ba của 30 vạn quân Tưởng. Tháng 10-1933, Tưởng Giới Thạch lại vây đánh với 1 triệu quân. Đến tháng 10-1934, Đảng Cộng sản Trung Quốc thực hiện cuộc hành quân phá vây tiến lên khu căn cứ phía Bắc, kéo dài một năm vô cùng khó khăn gian khổ tổn thất nặng nề. Cuộc hành quân vượt qua 5000km, 11 tỉnh , với tổng số quân 300.000 người lúc xuất phát, chỉ còn lại 30.000 người. Trên đường hành quân, tại Hội nghị Tuần Nghĩa (tỉnh Quý Châu) họp tháng 1-1935, Mao Trạch Đông đã lên nắm quyền lãnh đạo ĐCS Trung Quốc.

Năm 1935, tình hình thế giới và Trung Quốc có nhiều thay đổi, phát xít Nhật mở rộng xâm lược, đặt Trung Quốc trước nguy cơ diệt vong. Trong nội bộ Đảng Quốc dân xuất hiện những lực lượng có xu hướng chống Nhật, chủ trương hợp tác với ĐCS để cứu nguy dân tộc. Yêu cầu khách quan của cách mạng Trung Quốc lúc này là phải thành lập Mặt trận thống nhất dân tộc chống đế quốc. Ngày 12-12-1936, xảy ra sự kiện Tây An buộc Tưởng Giới Thạch chấp nhận liên hợp với Đảng Cộng sản. Ngày 15-7-1937, Đảng Cộng sản ra tuyên ngôn Quốc – Cộng hợp tác chống Nhật. Đến ngày 22-9, Quốc dân đảng buộc phải chính thức công bố bản tuyên ngôn đó. Mặt trận dân tộc thống nhất chống Nhật chính thức thành lập.

4. Cuộc kháng chiến chống Nhật của nhân dân Trung Quốc (1937-1945)

Ngày 7-7-1937, quân đội Nhật tấn công vào Lư Cầu Kiều ở Nam Bắc Kinh mở rộng cuộc chiến tranh xâm lược Trung Quốc trên quy mô lớn. Lịch sử Trung Quốc chuyển sang thời kì mới: thời kì kháng chiến chống Nhật 1937-1945.

Mười ngày sau khi Nhật tấn công, Tưởng Giới Thạch mới tuyên bố kháng chiến chống Nhật nhưng thực tế lại không tích cực mà thực hiện chính sách “tọa sơn quan hổ đấu” âm mưu dùng phát xít Nhật tiêu diệt cách mạng Trung Quốc. Lực lượng Quốc dân đảng lần lượt rút lui để bảo toàn trong khi lực lượng vũ trang của Đảng Cộng sản Trung Quốc thực hiện phương châm độc lập tự chủ tiến hành chiến tranh nhân dân lập nhiều khu căn cứ địa chống Nhật đã tiêu diệt hơn 3000 quân tinh nhuệ của Nhật cổ vũ niềm tin của nhân dân vào thắng lợi của cuộc kháng chiến.

Trong những năm kháng chiến chống Nhật (1937-1945), nhân dân Trung Quốc đã tiến hành một cuộc đấu tranh cực kì gian khổ, đương đầu với đại bộ phận quân Nhật, một đồng minh mạnh nhất của phát xít Đức, đã làm tiêu hao một bộ phận lớn quân phát xít góp phần cùng với các nước đồng minh đánh bại phát xít Nhật.

CHƯƠNG V

PHONG TRÀO CỘNG SẢN VÀ CÔNG NHÂN QUỐC TẾ (1917-1945)

I. QUỐC TẾ CỘNG SẢN THÀNH LẬP – HOẠT ĐỘNG CỦA QUỐC TẾ CỘNG SẢN (QTCS) (1919-1943)

1. Sự thành lập Quốc tế Cộng sản

Chiến tranh thế giới thứ nhất bùng nổ, Quốc tế thứ hai bị các phần tử cơ hội lũng đoạn phân hóa tan rã, không còn đủ uy tín và khả năng lãnh đạo phong trào công nhân quốc tế.

Ngay từ năm 1914, V.I. Lênin đã nhận thức sự cần thiết thành lập một Quốc tế mới. Trong hội nghị Dimmécvan (4-1916), những người cách mạng chân chính trong phong trào cộng sản lúc đó (gọi là phái tả) đã tập hợp, lên tiếng chống chiến tranh đế quốc đòi hòa bình, đó là mầm mống của Quốc tế thứ ba.

Sau chiến tranh thế giới thứ I và thắng lợi của cách mạng tháng Mười Nga, những điều kiện thành lập Quốc tế cộng sản đã chín muồi.

Tháng 1-1918, Hội nghị đại biểu các phái tả trong các Đảng Xã hội – Dân chủ họp ở Pêtơrôgrát nêu rõ sự cần thiết phải triệu tập một hội nghị Quốc tế của các chiến sĩ cách mạng vô sản chân chính trên thế giới.

Tháng 1-1918, Hội nghị các đại biểu tám đảng mácxít (Nga, Balan, Hunggari, Đức, Áo, Latvia, Phần Lan và Liên hiệp cách mạng Bancăng) họp ở Matxcơva dưới sự lãnh đạo của Lênin. Hội nghị thông qua lời kêu gọi 15 điểm trình bày đường lối cách mạng của phong trào cách mạng vô sản, nêu sự cấp thiết phải thành lập Quốc tế Cộng sản.

Đại hội thành lập Quốc tế Cộng sản được khai mạc tại Matxcơva từ ngày 2→6-3-1919 có 19 đảng và nhóm, có quan sát viên các nước. Hầu hết các Đảng phương Tây đều có đại biểu và các đại biểu của đảng phương Đông. Điều đó chứng tỏ Quốc tế ba chẳng những là tổ chức của giai cấp công nhân các nước TBCN mà còn là tổ chức của quần chúng nhân dân lao động các nước thuộc địa phụ thuộc.

Lênin kiên trì đòi hỏi phải thành lập ngay Quốc tế Cộng sản. Ngày 4-3-1919, Đại hội tự tuyên bố là Đại hội lần thứ I của Quốc tế Cộng sản.

Đại hội thảo luận thông qua cương lĩnh của Quốc tế Cộng sản được xây dựng theo những nguyên lý cơ bản của CN Mác – Lênin do Lênin trình bày.

Cương lĩnh đã đề ra đường lối cách mạng triệt để của phong trào cách mạng. Trong tuyên ngôn gửi những người vô sản toàn thế giới, Đại hội đã kêu gọi giai cấp vô sản quốc tế đấu tranh quyết liệt để thực hiện chuyên chính vô sản. Tuyên ngôn nhấn

mạnh Quốc tế thứ ba là Quốc tế hành động quần chúng công khai, là Quốc tế thực hiện cách mạng, là Quốc tế của việc làm.

Trong báo cáo luận cương và báo cáo về chế độ tư sản dân chủ và chuyên chính vô sản, Lênin đã nhấn mạnh sự cần thiết của chuyên chính vô sản nhằm đè bẹp sự phản kháng của giai cấp bị lật đổ, xây dựng xã hội mới (XHCN và CSCN). Đại hội bầu ra một ban chấp hành trung ương của Quốc tế Cộng sản.

2. Những hoạt động của Quốc tế Cộng sản

Quốc tế Cộng sản ra đời có ảnh hưởng mạnh đến phong trào cộng sản thế giới, xúc tiến sự thành lập Quốc tế cộng sản thanh niên. Lênin kêu gọi đấu tranh không khoan nhượng với những phần tử cơ hội, những quan điểm bè phái “tả khuynh” mang lại những tai hại to lớn cho phong trào cộng sản.

Tháng 4-1920, Lênin viết tác phẩm nổi tiếng – Bệnh ấu trĩ tả khuynh trong phong trào cộng sản, chuẩn bị về tư tưởng cho các công việc của Đại hội lần thứ hai.

Đại hội II của Quốc tế Cộng sản khai mạc ngày 10-7-1920, tại Pêtrôgrát và Matxcơva gồm đại biểu của các Đảng Cộng sản và tổ chức phái tả từ 37 nước. Công việc trung tâm của Đại hội là bàn về vấn đề thành lập và củng cố các Đảng Cộng sản trong các nước, đồng thời thu hút và tranh giành ảnh hưởng trong quần chúng.

Đại hội thảo luận và thông qua báo cáo quan trọng của Lênin: Về tình hình thế giới và về những nhiệm vụ cơ bản của Quốc tế Cộng sản. Đại hội thông qua 21 điều kiện gia nhập Quốc tế Cộng sản, vạch ra những nguyên tắc chính trị và tổ chức của Quốc tế nhằm bảo đảm sự đoàn kết nhất trí trong Quốc tế.

Đại hội thảo luận báo cáo sơ thảo đề cương về các vấn đề dân tộc thuộc địa của Lênin. Đó là đóng góp quan trọng vào học thuyết Mác-Lênin, vạch ra con đường đấu tranh cho các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc, chỉ ra sự phối hợp hành động giữa phong trào công nhân quốc tế và cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Quốc tế Cộng sản trở thành lãnh tụ của giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức toàn thế giới.

Đại hội thông qua điều lệ của Quốc tế Cộng sản, trong đó nguyên tắc tập trung dân chủ là cơ sở của tổ chức.

Đại hội II là một trong những đại hội quan trọng nhất của Quốc tế Cộng sản, nó hoàn thành công việc thành lập Quốc tế thứ ba. Đại hội đã tạo ra một kỷ luật và sự đoàn kết chưa từng có trong các Đảng Cộng sản trên toàn thế giới. Các nghị quyết của đại hội đã củng cố các Đảng Cộng sản trẻ tuổi và chuẩn bị cơ sở cho sự thành lập các ĐCS ở các nước khác, thu hút họ tham gia vào Quốc tế Cộng sản.

Đại hội lần thứ III của Quốc tế Cộng sản họp từ ngày 22-6 đến 12-7-1921, tại Mátxcơva vạch ra nguyên nhân thất bại của cuộc đấu tranh giai cấp vừa qua là do sự chia rẽ phá hoại của các lãnh tụ Đảng Xã hội dân chủ.

Đại hội VI của Quốc tế Cộng sản họp ngày 5-11 đến ngày 5-12-1922, vạch ra nguy cơ tấn công của chủ nghĩa phát xít, đề ra khẩu hiệu thành lập mặt trận thống nhất trong các nước thuộc địa, phụ thuộc và phong trào công nhân chính quốc và coi trọng việc xây dựng các tổ chức quần chúng. Nguyễn Ái Quốc đã tham gia Đại hội và được bầu vào BCH Quốc tế nông dân.

Đại hội V họp từ ngày 17-6 đến 8-7-1924, tại Mátxcơva, với nhiệm vụ chính là “bôn-sê-vích hoá” các Đảng Cộng sản, tức là sử dụng kinh nghiệm của Nga trên cơ sở tính toán hoàn cảnh lịch sử cụ thể của mỗi nước. Đại hội tiếp tục thảo luận về vấn đề dân tộc thuộc địa. Nguyễn Ái Quốc đọc bản tham luận vạch trần chính sách áp bức dân tộc thuộc địa của đế quốc thực dân, và kêu gọi các Đảng Cộng sản chính quốc lưu ý tới vấn đề dân tộc thuộc địa như giáo huấn của Lênin.

Đại hội VI của Quốc tế Cộng sản họp từ ngày 17-7 đến 11 - 9 - 1928, tại Mátxcơva, xác định nhiệm vụ chính của phong trào cộng sản quốc tế trong giai đoạn trước mắt là chống nguy cơ chiến tranh đang đến gần. Đại hội khẳng định lại giá trị của đề cương về vấn đề dân tộc thuộc địa của Lênin đã thông qua ở đại hội II.

Đại hội VII họp ở Mátxcơva, từ ngày 25-7 đến ngày 25-8-1935, trong hoàn cảnh chiến tranh thế giới đang đến gần. Đại hội xoay quanh chủ đề xây dựng cường quốc gia và quốc tế để ngăn chặn nguy cơ chủ nghĩa phát xít đang đe dọa tự do an ninh của toàn thế giới. Đại hội VII được ghi vào lịch sử là đại hội thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô, là đại hội đấu tranh cho mặt trận công nhân thống nhất và cho mặt trận nhân dân chống chủ nghĩa phát xít và chiến tranh thế giới.

Trong những năm chiến tranh thế giới thứ hai, các Đảng Cộng sản đã có những cán bộ lãnh đạo có kinh nghiệm, có khả năng độc lập giải quyết những vấn đề của phong trào công nhân, những nhiệm vụ dân tộc đặt ra trong mỗi nước. Trong điều kiện chiến tranh, sự liên lạc giữa các đảng cộng sản hết sức khó khăn, khó duy trì một cơ quan chỉ đạo cách mạng chung trên toàn thế giới. Mặt khác giới cầm quyền trong nhiều nước tư bản lợi dụng Quốc tế Cộng sản như một nhân tố cản trở quá trình thành lập mặt trận đồng minh chống phát xít trong chiến tranh. Trong hoàn cảnh đó, sự tồn tại của Quốc tế Cộng sản không còn phù hợp nữa, do đó tháng 5-1943, Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản đã ra nghị quyết giải tán Quốc tế Cộng sản.

II. PHONG TRÀO CỘNG SẢN VÀ CÔNG NHÂN QUỐC TẾ DƯỚI ẢNH HƯỞNG CỦA CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGÀ.

Sau cách mạng tháng Mười Nga 1917, từ 1918 đến 1923, ở châu Âu đã diễn ra phong trào cách mạng vô sản mạnh mẽ dẫn tới sự ra đời của nước Cộng hoà Xô viết Baviê (ở Đức), nước Cộng hoà Xô viết Hung – ga - ri và Xlo – va – ky (Tiệp Khắc). Tuy phong trào này cuối cùng bị thất bại, nhưng đã làm rung chuyển chủ nghĩa tư bản ở châu Âu, góp phần kìm giữ cuộc can thiệp của 14 nước đế quốc vào nước Nga (1917-1922). Từ trong phong trào này nhiều Đảng cộng sản đã ra đời và được rèn luyện

trưởng thành như : Đảng Cộng sản Ác – hen – ti - na(1/1918), ở Phần Lan (8/1918), Áo và Hung (11/1918), Balan (12/1918), Đức (12/1918), sau đó là ở Pháp (12/1920), Thụy sỹ (1920), Indonesia(1920), Ý(1921)...Giai đoạn 1924-1929, phong trào tạm thời bị lắng xuống, sau đó lại bùng lên mạnh mẽ chống phát xít chống chiến tranh sôi nổi ở nhiều nước trên thế giới(1929-1939), dưới sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược đúng đắn của Quốc tế cộng sản.

III. SỰ THÀNH LẬP QUỐC TẾ CÔNG NHÂN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Đầu thế kỷ XX, trung tâm phong trào cách mạng chuyển sang nước Nga, các lãnh tụ của Quốc tế II đã coi thường những bài học cách mạng, theo đuổi đường lối “hoà bình giai cấp” ,hướng công nhân vào đấu tranh đòi cải cách .Từ đầu chiến tranh thế giới I, các lãnh tụ của đảng xã hội dân chủ đa số đã chuyển sang hàng ngũ của giai cấp tư sản .Quốc tế II bị phân hoá sâu sắc, một bộ phận trở thành sô vanh xã hội phái hữu công khai đứng về giai cấp tư sản ; Phái giữa cải lương thoả hiệp ; số còn lại theo Lênin đoạn tuyệt với Quốc tế II .

Năm 1921, những người thuộc phái giữa trong Quốc tế II, tuyên bố thành lập Quốc tế mới là Quốc tế hai rưỡi, muốn trung hoà giữa Quốc tế II và III. Thực chất của Quốc tế hai rưỡi phục vụ cho lợi ích của giai cấp tư sản, duy trì quần chúng trong chính sách thoả hiệp.

Năm 1923, hai trung tâm Xã hội dân chủ trên đã hợp nhất lại thành lập quốc tế mới mang tên là Quốc tế Công nhân xã hội chủ nghĩa. Điều đó nói lên sự đồng nhất về bản chất của các Đảng xã hội dân chủ và sự chạy đua cạnh tranh lôi kéo quần chúng khỏi ảnh hưởng ngày càng lan rộng của Quốc tế cộng sản. Đường lối hợp tác giai cấp vô nguyên tắc của các lãnh tụ Đảng xã hội dân chủ là một trong những nguyên nhân để phát xít lên cầm quyền ở một số nước và thổi bùng ngọn lửa chiến tranh thế giới thứ II.